

1. Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia:

- **Tên nhiệm vụ:** “Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ nguồn gen Đảng sâm (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f) đã được tuyển chọn tại Kon Tum” .

Mã số: NVQG-2018/03

- **Tổng kinh phí thực hiện:** 7.000,00 triệu đồng

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.500,00 triệu đồng

Kinh phí từ nguồn khác: 3.500,00 triệu đồng

- **Thời gian thực hiện:** 66 tháng (từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 06 năm 2023)

- **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Viện Dược liệu

- **Chủ nhiệm dự án:** PGS. TS. Phạm Thanh Huyền

- **Các thành viên chính thực hiện dự án**

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Quỳnh Nga	Thạc sĩ	Viện Dược liệu
2	Nguyễn Minh Khởi	PGS.TSKH	Viện Dược liệu
3	Phan Thuý Hiền	Tiến sĩ	Viện Dược liệu
4	Nguyễn Xuân Nam	Thạc sĩ	Viện Dược liệu
5	Đinh Thị Thu Trang	Thạc sĩ	Viện Dược liệu
6	Phan Văn Trường	Thạc sĩ	Viện Dược liệu
7	Lê Quang Hoà	Thạc sĩ	Viện Dược liệu
8	Hoàng Thị Mỹ Duyên	Thạc sĩ	Công ty Cp Dược liệu Mekong
9	Tô Mạnh Cường	Lương y	Công ty TNHH Thái Hoà

- **Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

Tháng /2023 tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Chi tiết được đăng tải tại tệp đính kèm.

Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia mã số: NVQG-2018/03

2.1. Danh mục các sản phẩm đã hoàn thành

2.1.1. Sản phẩm dạng 1:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Dược liệu Đảng sâm Việt Nam		X			X			X	
2	Mô hình sản xuất giống Đảng sâm Việt Nam		X			X			X	
3	Mô hình sản xuất dược liệu Đảng sâm Việt Nam có sự tham gia của doanh nghiệp		X			X			X	

2.1.2. Sản phẩm dạng 2:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống Đảng sâm Việt Nam.		X			X			X	
2	Quy trình kỹ thuật sản xuất cây giống Đảng sâm Việt Nam từ hạt.		X			X			X	
3	Quy trình kỹ thuật sản xuất cây giống Đảng sâm Việt Nam từ hom thân		X			X			X	
4	Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Đảng sâm Việt Nam		X			X			X	
5	Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống Đảng		X			X			X	

	sâm Việt Nam								
6	Tiêu chuẩn cơ sở của cây giống Đảng sâm Việt Nam		X			X			X
7	Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Đảng sâm Việt Nam		X			X			X
8	Bộ hồ sơ đề nghị công nhận giống Đảng sâm Việt Nam		X			X			X
9	Hội thảo khoa học		X			X			X

2.1.3. Sản phẩm dạng 3:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bài báo ¹		X			X			X	

2.1.4. Sản phẩm sản xuất thử nghiệm

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt

2.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú

2.3. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Dự án đã tiến hành các nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện để đưa ra được quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống, cây giống Đảng sâm Việt Nam hữu tính từ hạt và vô tính từ hom thân, các tiêu chuẩn cơ sở hạt giống, cây giống Đảng sâm Việt Nam. Quy trình đưa ra đảm bảo ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với điều kiện địa phương và dễ dàng áp dụng vào thực tế sản xuất. Các tiêu chuẩn đưa ra góp phần chuẩn hóa quy cách cây giống Đảng sâm Việt Nam trong sản xuất.

¹ Tổng số có 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước.

Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Đảng sâm Việt Nam theo tiêu chí GACP-WHO được hoàn thiện dựa trên các nghiên cứu bổ sung về chiều cao luống trồng, liều lượng phân bón, biện pháp phòng trừ một số bệnh hại nguy hiểm cũng như xác định được nhiệt độ sấy và biện pháp bảo quản phù hợp trong sản xuất. Quy trình đưa ra đảm bảo ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với điều kiện địa phương.

Căn cứ phương pháp được đưa ra trong các chuyên luận của Dược điển Việt Nam V, trên cơ sở khảo sát các mẫu dược liệu của Dự án, Viện Dược liệu đã công bố tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Đảng sâm Việt Nam bổ sung về các chỉ tiêu an toàn gồm dư lượng kim loại nặng và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, bổ sung tiêu định lượng polysaccharid tổng số và nâng chỉ tiêu chất chiết được $\geq 50\%$.

Dự án xây dựng thành công mô hình sản xuất giống Đảng sâm Việt Nam quy mô diện tích 0,55 ha đảm bảo đủ diện tích (với 0,2 ha vườn giống gốc, 0,35 ha vườn ươm và luyện cây), công suất mô hình 2.000.000 cây giống/năm. Cây giống xuất vườn đáp ứng TCCS ban hành, phục vụ xây dựng mô hình sản xuất dược liệu của Dự án.

Mô hình sản xuất dược liệu Đảng sâm Việt Nam theo tiêu chí GACP-WHO với sự tham gia phối hợp của công ty TNHH Thái Hòa và công ty Cổ phần dược liệu Mê Kông được xây dựng thành công tại hai xã Đăk Long và Măng Cành với quy mô 11 ha, sản lượng đạt >16 tấn dược liệu khô đạt tiêu chuẩn cơ sở ban hành. Mô hình kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận mô hình thực hiện theo hướng dẫn GACP-WHO theo quy định của Bộ Y và được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận.

2.4. Về hiệu quả của nhiệm vụ

2.4.1. Hiệu quả kinh tế

- Thông qua thực hiện dự án, các cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp, người lao động được đào tạo và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.
- Hoàn thiện được các quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Đảng sâm Việt Nam theo hướng GACP tại Kon Tum, từng bước mở rộng áp dụng trên địa bàn huyện góp phần tích cực chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Bảo tồn nguồn gen các loài cây dược liệu

2.4.2. Hiệu quả xã hội

- Khi thực hiện Dự án đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ với quy mô nhân giống 0,5 ha và trồng tập trung/xen canh 10 ha cây dược liệu sẽ tạo ra hướng mới rất quan trọng, đem lại nhiều tác động tích cực trong phát triển kinh tế. Ngoài việc trồng cây lương thực thực phẩm, cây lâm nghiệp trước đây thì trồng cây dược liệu đem lại kinh tế khá cao (01 ha cây dược liệu bình quân cho thu nhập từ 80 triệu đồng/năm trở lên, cao gấp 08 lần so với cây trồng khác). Tạo ra thu nhập đáng kể cho người lao động (từ 40,0-50,5 triệu đồng/người/năm); tạo ra hướng mới trong ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

- Việc xây dựng thành công mô hình sản xuất giống dược liệu Đảng sâm Việt Nam 0,5 ha với công suất 2.000.000 cây/năm và trồng thành công 10 ha dược liệu Đảng sâm Việt Nam cho năng suất dược liệu 1,5 tấn/ha của Dự án tạo tiền đề cho

huyện phát triển cây dược liệu 50 ha vào năm 2025 và 100 ha vào năm 2030 góp phần tích cực trong đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập.

- - Dự án mang lại thu nhập cho chủ đầu tư, phục vụ tốt cho công tác cung cấp nguồn dược liệu làm thuốc chữa bệnh cho người dân và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; cung cấp nguồn dược liệu trong và ngoài tỉnh, phục vụ cho ngành y, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

- Bên cạnh đó, trồng cây dược liệu theo tiêu chuẩn còn làm gia tăng giá trị cho cây dược liệu.

- - Thực hiện Dự án sẽ tạo việc làm trực tiếp cho 50-100 lao động, nếu thực hiện công nghệ chế biến thì số lao động được tạo việc làm còn tăng cao hơn. Trong giai đoạn phát triển Dự án đến năm 2025 và năm 2030 với quy mô thực hiện 50-100 ha cây dược liệu sẽ tạo việc làm cho 300-500 lao động, giải quyết việc làm cho lao động dư thừa hiện nay và trong thời gian tới.

- - Thực hiện thành công mô hình nhân giống 0,5 ha và mô hình sản xuất dược liệu 10 ha dược liệu Đảng sâm Việt Nam mang lại thu nhập 80 triệu đồng/ha/năm), như vậy tạo điều kiện nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân, đặc biệt với các xã vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc miền núi giảm đáng kể tỷ lệ hộ nghèo, góp phần nâng cao thu nhập cho các xã vùng sâu rút ngắn khoảng cách so với các xã vùng ngoài; góp phần phát triển đời sống văn hóa, tinh thần, giữ vững an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông lâm nghiệp, tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển; góp phần ổn định, bảo tồn các cây thuốc quý hiếm. Góp phần tích cực trong thực thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại vùng thực hiện Dự án.

2.5. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1) Về tiến độ thực hiện:

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Nguồn: Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật